

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 15/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Hùng

2. Ông Doãn Đức Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở **Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai** (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (điểm cầu thành phần), Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: T Cút), sinh năm 1983 **tại Quảng Ninh**.

Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Vũ Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2021

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/8/2022 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

2. Thân Ngọc D, sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 20/14, Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Văn T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thanh T. Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Ngày 08/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2018;

+ Ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 20/7/2021.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/8/2022 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoài P – sinh năm 1998 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 50 phút ngày 24/8/2022 tại đường số 14 thuộc Ấp N, xã M, huyện B, Đội CSĐTTP về KT-MT Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Bình Minh tuần tra phát hiện Thân Ngọc D cầm 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. D khai là ma túy đá mới mua của Nguyễn Ngọc T ở Ấp C, xã M, huyện B.

Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc T phát hiện thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (chai nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh) và 01 cân tiểu ly, bên trong nỏ thủy tinh chứa chất màu vàng, T khai nhận đó là ma túy chưa sử dụng hết.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Nguyễn Ngọc T và Thân Ngọc D là bạn bè quen biết nhau và cùng nghiện ma túy, D có 02 tiền án về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, T có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào ngày 20/8/2022 D sử dụng điện thoại di động liên lạc với T hỏi mua 1.200.000 đồng tiền ma túy. Sau khi mua được ma túy D chia nhỏ để bán kiếm lời. Đến ngày 21/8/2022, D bán cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Trước đó, vào ngày 17/8/2022 D bán cho H 500.000 đồng tiền ma túy.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2022 D tiếp tục liên lạc và mua 02 gói ma túy đá của T (D chưa trả tiền cho T) để sử dụng và bán lại cho K Q (không rõ nhân thân, lai lịch), khi D cầm 02 gói ma túy về đến nhà ở Ấp N, xã M, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (đã niêm phong), ngoài phong bì có chữ ký của Thân Ngọc D và hình dấu tròn màu đỏ của CQCSĐT Công an huyện Trảng Bom;

- 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa chất bột màu vàng (đã niêm phong) ngoài phong bì có chữ ký của Nguyễn Ngọc T và hình dấu tròn màu đỏ của CQCSĐT Công an huyện Trảng Bom;

- 01 cân tiểu ly thu giữ của T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, gắn số sim 0765963171 thu giữ của T

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3, gắn số sim 0924231447 thu giữ của D

Tại Bản kết luận giám định số: 1817/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,0535gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0721, loại: Methamphetamine.

Ngày 31/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Thân Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc T và Thân Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-TB ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo Thân Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng Thương là người bán ma túy cho T, đối tượng H, K Q là người mua ma túy của D, do không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ có cơ sở xử lý sau.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 1817/KLGD-PC09 ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 cân tiểu ly;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s có gắn số sim 0765963171 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3 có gắn sim số 0924231447 của T và D sử dụng vào việc phạm tội;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thân Ngọc D: Bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ 50 phút ngày 24/8/2022 tại đường số 14 thuộc Ấp N, xã M, huyện B, Đội CSĐTTP về KT-MT Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Bình Minh bắt quả tang Thân Ngọc D (có 02 tiền án về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy) tàng trữ trên người 02 gói ma túy mới mua của Nguyễn Ngọc T (có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy) nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngoài ra, trước đó vào ngày 20/8/2022 T bán cho D 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng; ngày 17/8/2022 D bán cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, ngày 21/8/2022 D bán cho H 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Tiến hành khám xét nơi ở của T Công an thu giữ 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy bên trong nỏ chứa 0,0721 gam ma túy.

[2.1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi của bị cáo Thân Ngọc D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng và thu lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Bản thân các bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định được chứa trong 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 1817/KLGD-PC09 ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 cân tiểu ly không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s kèm theo sim có số seri: 8401 1809 9231 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3 kèm theo sim có số seri: 8984050921 1513218224 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Thân Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Thân Ngọc D 08(tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 1817/KLGD-PC09 ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 cân tiểu ly.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s kèm theo sim có số seri: 8401 1809 9231 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3 kèm theo sim có số seri: 8984050921 1513218224.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2023)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Thân Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến